

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 02 - 5 - 2024

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sầm Thị Tươi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Hùng

2. Ông Phạm Úc Trai.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Sùng Thị V, năm sinh 1982

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện S, tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ để Tòa án liên hệ: Thôn C, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt (Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Lý Seo L, năm sinh 1977

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện S, tỉnh Lào Cai.

Nơi làm việc: Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở xã N, huyện S, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt (Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

3. *Người phiên dịch:* Chị Lù Thị Ngân, năm sinh 1991

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn Sảng Chải, xã Nàn Sán, huyện S, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 3 năm 2024; biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 21 tháng 3 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Sùng Thị V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị V và anh Lý Seo L tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 5/2002, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đến nay, anh chị vẫn chưa đăng ký kết hôn với nhau theo quy định của

pháp luật. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L thường xuyên uống rượu, mỗi khi uống rượu say anh L lại chửi bới và thỉnh thoảng đánh đập chị V không có lý do. Từ năm 2019, mâu thuẫn của anh chị ngày càng trầm trọng hơn, anh L thường xuyên đánh chị V, khi không say anh L cũng đánh và đe dọa chị V. Vì vậy, tháng 01/2024, chị V đã đến gia đình em trai của chị V ở Thôn C, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai sinh sống đến nay. Trong thời gian chị V đến ở cùng em trai chị đến nay thì anh L có đến đón chị V một lần nhưng do trước đó anh L thường xuyên đánh đập, chửi bới và đe dọa chị V nên chị V không về sống cùng anh L nữa. Thực tế, từ tháng 01/2024 đến nay, anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị V xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Seo L.

- Về nuôi con khi ly hôn: Quá trình chung sống, chị Sùng Thị V và anh Lý Seo L chỉ có một người con chung là cháu Lý Hồng S1, sinh ngày 07/9/2003. Cháu Sơn đã trên 18 tuổi, khỏe mạnh, phát triển bình thường, đã lập gia đình và tự lo được cuộc sống của mình nên chị Sùng Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản; quyền, nghĩa vụ tài sản: Chị Sùng Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp.

2. Ý kiến của bị đơn: Tại bản tự khai ngày 08 tháng 4 năm 2024, trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lý Seo L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý Seo L và chị Sùng Thị V tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 5/2002, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đến nay anh chị vẫn chưa đăng ký kết hôn với nhau theo quy định của pháp luật. Anh chị chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn trầm trọng vào tháng 01/2024. Nguyên nhân, do vợ chồng sống không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm trong cách sống, làm ăn kinh tế và nuôi dạy con cái nên vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc. Đến tháng 01/2024 thì chị V đã về nhà em trai của chị V ở Thôn C, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai sinh sống cùng gia đình em trai chị V đến nay; anh L có đi đón 03 lần nhưng chị V không đồng ý về chung sống với anh L nữa. Thực tế từ tháng 01/2024 đến nay, anh chị sống ly thân và không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị V yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn với anh L thì anh L cũng hoàn toàn đồng ý ly hôn với chị V vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài thêm được nữa. Anh L đề nghị Toà án giải quyết việc ly hôn của anh chị theo quy định của pháp luật.

- Về nuôi con khi ly hôn: Quá trình chung sống, anh Lý Seo L và chị Sùng Thị V có một người con chung là cháu Lý Hồng S1, sinh ngày 07/9/2003; hiện nay cháu Sơn đã trưởng thành trên 18 tuổi, cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường nên anh L không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản; quyền, nghĩa vụ tài sản: Anh Lý Seo L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý đúng quy định các Điều 28, 35, 39; xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68; xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng quy định tại các Điều 93 đến Điều 97. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196. Thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng quy định tại Điều 203. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án và phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xét xử theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Sùng Thị V và anh Lý Seo L.

- Về con chung: Không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung: Không đề cập giải quyết.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định Pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá, nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Sùng Thị V yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án “Ly hôn” với anh Lý Seo L có địa chỉ nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện S, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện S. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất và đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt hợp lệ. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị V và anh Lý Seo L tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 5/2002, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; đến nay mặc dù đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng chị Sùng Thị V và anh Lý Seo L vẫn không đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền là vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nay chị Sùng Thị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Seo L; anh Lý Seo L cũng đồng ý ly hôn với chị Sùng Thị V là không có căn cứ nên không được chấp nhận mà Hội đồng xét xử cần áp

dụng khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Sùng Thị V và anh Lý Seo L là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Sùng Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Sùng Thị V và anh Lý Seo L là vợ chồng.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Sùng Thị V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001869 ngày 21/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Lào Cai. Chị Sùng Thị V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện S (2);
- CCTHADS huyện S;
- UBND xã N,
- huyện S, tỉnh Lào Cai.
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, TQĐ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Sầm Thị Tươi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Quang Hùng

Phạm Ưc Trai

Sầm Thị Tươi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Quang Hùng Lê Thị Luy

Sầm Thị Tươi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Quang Hùng Lê Thị Luy

Sâm Thị Tươi

